

PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH VỀ VẤN ĐỀ DÂN CHỦ Ở NƯỚC TA

TS NGUYỄN DUY TRÌNH

Học viện Chính trị khu vực III

Hiện nay, các thế lực thù địch, cơ hội, phản động đang ra sức tuyên truyền những quan điểm sai trái, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Trong đó, vấn đề dân chủ là một trong những mục tiêu mà các thế lực thù địch, cơ hội, phản động tập trung chống phá. Các phần tử cơ hội chính trị và chống đối cho rằng chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam không có dân chủ vì thực hiện chế độ nhất nguyên, nhất đảng nên sẽ là “vừa đá bóng, vừa thổi còi” và vì thế dẫn đến dân chủ hình thức hoặc mất dân chủ. Với những luận điệu xấu độc và các bước thực hiện đầy toan tính nhằm “bẻ lái” cách mạng Việt Nam đi chệch hướng xã hội chủ nghĩa. Mục đích cuối cùng là nhằm xóa bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Các luận điệu nói trên là vô căn cứ về lý luận và thực tiễn, xuyên tạc, chống đối bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, bởi sự thật là:

Thứ nhất, dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa

Chủ nghĩa Mác - Lênin kế thừa những nhân tố hợp lý, những hoạt động thực tiễn và nhận thức của nhân loại về dân chủ và cho rằng dân chủ là một nhu cầu, xu thế tất yếu khách quan, dân chủ tức là quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân. Bản chất của dân chủ là ở chỗ, Nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước và giữ vai trò quyết định sự tồn tại của Nhà nước. Khi xã hội có giai cấp và Nhà nước, một chế độ dân chủ thể

hiện chủ yếu qua Nhà nước thì mỗi chế độ dân chủ gắn liền với nhà nước đều mang bản chất giai cấp thống trị xã hội. Dân chủ tư sản có tính tiến bộ và cách mạng vì nó chống chế độ độc đoán, chuyên quyền, lỗi thời của xã hội phong kiến. Tuy nhiên, dân chủ tư sản vẫn còn mang tính nửa vời, không triệt để. Dân chủ tư sản bị che đậy bởi “chính quyền toàn dân”, “dân chủ thuần túy” và bản chất chuyên chính của kẻ bóc lột đối với quần chúng lao động¹.

Thực tế, các thiết chế dân chủ theo công thức “dân chủ tự do” mà phương Tây ra sức quảng bá, áp đặt lên thế giới không hề bảo đảm để quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân - yếu tố bản chất của dân chủ. Hệ thống quyền lực đó chủ yếu vẫn thuộc về thiểu số giàu có và phục vụ lợi ích của các tập đoàn tư bản lớn... Sự rêu rao về bình đẳng, nhưng không kèm theo sự bình đẳng về điều kiện để thực hiện các quyền đó đã khiến cho dân chủ vẫn chỉ là hình thức, trống rỗng mà không thực chất... đằng sau hệ thống đa đảng trên thực tế vẫn là sự chuyên chế của các tập đoàn tư bản².

Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, đấu tranh cho dân chủ xét cho cùng là con đường dẫn đến chủ nghĩa xã hội. Thực hiện hoàn toàn và triệt để chế độ dân chủ là tiền đề để đạt đến mục đích cuối cùng là chủ nghĩa xã hội. Và “chủ nghĩa xã hội thắng lợi nhất thiết phải thực hiện chế độ dân chủ hoàn toàn”³.

Trong cuốn sách *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú

Trọng chỉ rõ: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột, chà đạp lên phẩm giá con người... Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân, do Nhân dân và phục vụ lợi ích của Nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Phải chăng những mong ước tốt đẹp đó chính là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và Nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi”⁴. Đó là cơ sở khẳng định *dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Xây dựng nền dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ thực sự thuộc về nhân dân là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam.*

Thứ hai, cơ sở chính trị - pháp lý về dân chủ ở Việt Nam

Để xây dựng thể chế chính trị dân chủ xã hội chủ nghĩa với quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân thì nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trước hết là giành được chính quyền vào tay Nhân dân. Vì, chỉ khi nào giành được chính quyền vào tay mình, Nhân dân mới thực sự có được quyền làm chủ.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là mốc đánh dấu việc xác lập thể chế chính trị dân chủ, đưa nhân dân ta từ địa vị nô lệ lên vị trí chủ nhân của đất nước; xác lập quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước của Nhân dân. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁵. Và “trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của Nhân dân”⁶. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, bản chất của dân chủ tức là dân là chủ và dân làm chủ.

Về tuyên bố pháp lý, tất cả các bản Hiến pháp của Việt Nam từ trước đến nay đều khẳng định, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân. Hiến pháp

năm 1946, Điều 1, Chương I, quy định: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam”. Hiến pháp năm 1959, Điều 4, Chương I, quy định: “Tất cả quyền lực trong nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đều thuộc về Nhân dân, Nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp do Nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước Nhân dân”. Hiến pháp năm 1980, Điều 6, Chương I: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân”. Hiến pháp năm 1992, Điều 2, Chương I: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức”. Hiến pháp năm 2013, Chương I, Điều 2 quy định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng cũng khẳng định: Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm.

Các đại hội của Đảng trong thời gian qua đều có những quan điểm sâu sắc về dân chủ và quyền làm chủ của Nhân dân. Đại hội XII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, được Nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội”⁷. Đại hội XIII của

Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân”⁸. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng bổ sung thêm hai cụm từ “dân giám sát, dân thụ hưởng” là sự bổ sung, hoàn thiện nhằm hiện thực hóa quyền làm chủ của Nhân dân một cách triệt để.

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo cơ sở, nền tảng chính trị, pháp lý nhằm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân. Gần đây, ngày 10-11- 2022, Quốc hội đã thông qua *Luật thực hiện Dân chủ ở cơ sở* nhằm hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ, thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở.

Thứ ba, kết quả thực tiễn về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân ở Việt Nam thời gian qua

Những kết quả về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân ở nước ta thời gian qua được thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

Một là, dân chủ trong Đảng, trong hệ thống chính trị và toàn xã hội không ngừng được mở rộng và nâng cao. Tổ chức, phương thức hoạt động của Đảng và hệ thống chính trị không ngừng được đổi mới, chỉnh đốn, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đề cao nguyên tắc pháp quyền, phát huy dân chủ, tính chủ động sáng tạo. Sự tham gia của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên vào việc hoạch định, triển khai thực hiện chủ trương của Đảng ngày càng rộng rãi, có hiệu quả. Ban hành và thực hiện có hiệu quả nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Hai là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt hơn chức năng đại diện, “làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ”⁹. Nhờ sự thể chế hóa và luật hóa ngày càng cụ thể, hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày càng được tăng cường, đạt được những kết quả nhất định, tác động tích cực đến việc mở rộng dân chủ,

phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Ba là, tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện ngày càng tốt hơn quyền làm chủ của Nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước. Tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp năm 2013, gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm công dân đối với xã hội. Chú trọng thực hiện dân chủ cả trực tiếp và đại diện, nhất là cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình.

Bốn là, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ, tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục được hoàn thiện, hoạt động hiệu lực và hiệu quả hơn; bảo đảm thực hiện đồng bộ các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hệ thống pháp luật được hoàn thiện một bước cơ bản. Vai trò của pháp luật và thực thi pháp luật ngày càng được chú trọng trong hoạt động của Nhà nước và đời sống xã hội. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp ngày càng rõ hơn và có chuyển biến tích cực.

Năm là, hoạt động của Quốc hội trong việc thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao có nhiều đổi mới, chất lượng và hiệu quả được nâng cao. Vai trò, trách nhiệm của đại biểu Quốc hội thể hiện rõ hơn. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các phiên họp của Quốc hội ngày càng chất lượng, trọng tâm, thiết thực, bám sát với thực tiễn của đất nước. Hoạt động của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân có nhiều tiến bộ, bảo vệ tốt hơn lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức và cá nhân; tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Sáu là, quá trình thể chế hóa và luật hóa về quyền làm chủ của Nhân dân từ *Quy chế dân chủ ở cơ sở* đến *Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn* đến *Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở* đã tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân được tham gia vào

tiến trình xây dựng, hoạch định và giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Việc thực hành dân chủ đã và đang tạo động lực thúc đẩy, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thu hút Nhân dân tham gia quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà nước nói chung, của các cấp chính quyền nói riêng, khắc phục tệ nạn quan liêu, tham nhũng, mất dân chủ, xa rời quần chúng nhân dân của một bộ phận cán bộ, công chức nhà nước; đóng góp tích cực vào việc cải cách hành chính; góp phần xây dựng bộ máy chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua hơn 35 năm đổi mới đã làm cho đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Trong bối cảnh tình hình kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm, có nhiều rủi ro, kinh tế nước ta vẫn tiếp tục tăng trưởng khá. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đã nhận định: Việt Nam là một điểm sáng “trong bức tranh xám màu” của kinh tế toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế năm 2021 đạt 2,56%, trong khi nhiều nền kinh tế trên thế giới tăng trưởng âm; tăng trưởng kinh tế năm 2022 đạt 8,02%, cao hơn nhiều so với kế hoạch 6 - 6,5%, và là mức tăng cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới¹⁰. Việt Nam được đánh giá là một trong 10 nước trên thế giới có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất, một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất trong năm 2020. Quy mô GDP ngày càng lớn năm 2022 đạt 409 tỷ USD tăng gấp hơn 10 lần so với năm 2000. Hiện nay, quy mô GDP của Việt Nam đứng thứ 6 Đông Nam Á, đứng thứ 14 châu Á và đứng thứ 37 trên thế giới. Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao chính thức với 192 quốc gia trên thế giới (bao gồm 190/193 quốc gia thành viên Liên Hiệp Quốc).

Những thành tựu đó chính là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo và sự nỗ lực phấn đấu bền bỉ của toàn Đảng, toàn dân ta, tạo niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đồng thời, đó cũng chính là thành công của quá trình thực hành và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta thời gian qua.

Thứ tư, thực hành dân chủ trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền là phù hợp với điều kiện ở Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp chặt chẽ giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Từ khi thành lập cho đến nay, Đảng ta luôn thể hiện rõ là một đảng cách mạng chân chính, hội tụ sức mạnh của dân tộc, của giai cấp, là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.

Với những kết quả thực tiễn về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân ở Việt Nam thời gian qua, có thể khẳng định, việc thực hành dân chủ trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền ở Việt Nam là phù hợp với điều kiện ở nước ta. Bởi vì, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh cách mạng giành thắng lợi trọn vẹn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và thành công trong công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội, được toàn thể nhân dân tin tưởng. Vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất cầm quyền là lẽ đương nhiên. Trong quá trình cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn giữ vững chủ trương và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội, mọi vấn đề từ cương lĩnh, đường lối, chiến lược, sách lược đến chủ trương, chính sách cụ thể của Đảng đều được tổ chức thảo luận rộng rãi trong Đảng và lấy ý kiến của Nhân dân. Tất cả những phương thức và giải pháp thực hành dân chủ ở Việt Nam đã đưa tới kết quả tốt đẹp, khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là biểu tượng về dân chủ và vấn đề cốt tử để xây dựng bảo vệ Tổ quốc chính là phải bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân¹¹.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã đúc kết một trong những bài học kinh nghiệm quý báu đó là: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn luôn quán triệt sâu sắc quan điểm dân là gốc; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc

Tiếp theo trang 25

cùng nhau phát triển. Ngược lại, nếu các mối quan hệ lớn, cũng như các thành tố cấu thành nên các mối quan hệ đó không được giải quyết tốt tất yếu sẽ trở thành lực cản, kìm hãm sự phát triển không chỉ một mặt, một lĩnh vực mà là của cả đất nước. Chính vì vậy, trong nhận thức cũng như khi triển khai thực hiện, không nên tuyên đối hoá, hay quá thiên lệch về một số mối quan hệ lớn nào hay thành tố nào; mà cần có sự kết hợp, giải quyết hài hoà, cân đối giữa các mối quan hệ, cũng như giữa các thành tố cấu thành các mối quan hệ đó. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết các mối quan hệ lớn rất cần sự linh hoạt, mềm dẻo trong việc xác định vị trí, vai trò trọng yếu, thứ yếu của các mối quan hệ trong từng giai đoạn, thời điểm lịch sử cụ thể; tránh sự cào bằng, dàn hàng ngang, phân tán nguồn lực, đánh mất thời cơ phát triển của đất nước.

Ba là, thực tiễn đất nước cũng như thế giới luôn có sự vận động và biến đổi không ngừng; do đó, chúng ta cần đẩy mạnh hơn nữa việc tổng kết thực tiễn, khái quát hoá thành lý luận để từ đó có sự điều chỉnh, bổ sung các thành tố, phát triển thêm các mối quan hệ lớn mới. Việc làm đó không chỉ giúp đường lối lãnh đạo của Đảng ta luôn phù hợp, kịp thời với thực tiễn sống động của đất nước, của thời đại... mà còn góp phần dự báo tương lai, tạo sự chủ động

trong việc ứng phó, giải quyết các mâu thuẫn, các thách thức đặt ra để thúc đẩy đất nước ổn định, đổi mới và phát triển bền vững.

Tóm lại, sau hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã có đạt được nhiều thành tựu rất to lớn, khá toàn diện, tạo dấu ấn nổi bật. Thành tựu đó không chỉ được nhân dân ta phần khởi đón nhận mà còn được bạn bè quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, tư tưởng, lý luận... luôn được đổi mới. Đặc biệt, “Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được bổ sung, phát triển”¹⁴. Hệ thống lý luận đó sẽ là những chỉ dẫn quan trọng cho toàn thể dân tộc ta thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược trung và dài hạn mà Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

1, 9, 10, 11, 12, 13, 14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG - ST, H, 2021, t. 1, tr. 25, tr. 119, tr. 120, tr. 74, tr. 120, tr. 120, tr. 74.

2, 3, 4, 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập*, Nxb CTQG, H, 2013, tr. 33, tr. 36, tr. 84, tr. 85, tr. 736.

7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 80, tr. 80.

PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH...

sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”¹².

1. Lê Minh Quân: *Quan điểm của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin về dân chủ và ý nghĩa đối với công cuộc đổi mới ở Việt Nam*. https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/tin-tieu-diem/-/asset_publisher/s5L7xhQiJeKe/content/quan-diem-cua-cac-nha-kinh-dien-chu-nghia-mac-le-nin-ve-dan-chu-va-y-nghia-doi-voi-cong-cuooc-doi-moi-o-viet-nam.

2, 4. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG - ST, H, 2022, tr. 21, tr. 21 - 22.

3. V.I. Lênin: *Toàn tập*, t. 27, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr. 323.

Tiếp theo trang 42
5, 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, t. 6, tr. 232; t. 8, tr. 262.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 169.

8, 9, 12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr.172, tr.173, tr. 27 - 28.

10. Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng: *Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ khoá XIII*, ngày 17-5-2023, <https://baohinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-be-mac-hoi-nghi-trung-uong-giua-nhiem-ky-10223051717175679.htm>.

11. Vũ Văn Hiền: *Dân chủ và thực hành dân chủ trong điều kiện một đảng cầm quyền ở Việt Nam*. <https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/dan-chu-va-thuc-hanh-dan-chu-trong-dieu-kien-mot-dang-cam-quyen-o-viet-nam-134785>.